

BẢN CÁO BẠCH



TIÊN THÀNH

C O M P A N Y

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIÊN THÀNH

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI



BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN THÀNH

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0100596523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 21 ngày 25/05/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số 631/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 12 tháng 10 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiền Thành

Địa chỉ : Khu đô thị Việt Hưng, P. Đức Giang, Q. Long Biên, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 38770620 Fax: (84.4) 38772668
Website : www.tienthanhjsc.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

Trụ sở chính : Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building, 30 - 32 Hòa Mã, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3941 0277 Fax: (84.4) 3941 0323
Website : www.apsi.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông : Nguyễn Văn Quyết Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Điện thoại : 0975.838.018 Fax: (84.4) 38772668

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾN THÀNH

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0100596523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 21 ngày 25/05/2016)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu : TTH
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : **10.000.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị niêm yết : 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)
(theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 39103 908 Fax: (84.8) 3910 4880
Website : www.aascn.com

Chi nhánh : 15 Ngõ 640, Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa
Điện thoại : (84.4) 3793 1428 Fax: (84.4) 3793 1429

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (APG)

Trụ sở chính: Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building, 30 - 32 Hòa Mã, Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3941 0277 Fax: (84.4) 3941 0323
Website : www.apsi.vn

MỤC LỤC

PHẦN 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	2
1.1. Tăng trưởng kinh tế	2
1.2. Lạm phát	2
1.3. Thị trường ngoại hối, tỷ giá	2
1.4. Lãi suất	3
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	3
3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....	4
4. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT.....	4
5. RỦI RO KHÁC.....	5
PHẦN 2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	6
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	6
PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	7
PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	9
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	9
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	9
1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty	11
2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY.....	13
3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ TRÊN 5%, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	17
3.1. Danh sách cổ đông năm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty	17
3.2. Cơ cấu cổ đông Công ty	18
3.3. Cổ đông sáng lập	18
4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NĂM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NĂM	

QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	18
5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	18
5.1. Giá trị hàng bán qua các năm.....	25
5.2. Nguyên vật liệu	27
5.3. Chi phí sản xuất.....	28
5.4. Trình độ công nghệ.....	30
5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm.....	31
5.6. Hoạt động marketing.....	31
5.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	32
5.8. Các Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	32
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	32
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016.....	32
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo.....	34
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CÙNG NGÀNH.....	35
7.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	35
7.2. Triển vọng phát triển ngành	35
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	37
8.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực	38
8.2. Chính sách tiền lương, tiền thưởng.....	38
8.3. Chính sách bảo hiểm và phúc lợi	38
9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	39
10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	39
10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....	39
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	45
11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	47

11.1.	Hội đồng quản trị	47
11.2.	Ban kiểm soát	52
11.3.	Ban Tổng Giám đốc	55
12.	TÀI SẢN	57
13.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CHO NĂM TIẾP THEO	57
13.1.	Kế hoạch về lợi nhuận, cổ tức	57
13.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	58
13.3.	Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua	59
13.4.	Kế hoạch tăng vốn điều lệ (nếu có)	60
14.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	60
15.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	61
16.	CÁC THÔNG TIN VỀ TRANH CHẤP VÀ KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 61	
	PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	62
	PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	67
1.	Tổ chức tư vấn	67
2.	Tổ chức kiểm toán	67

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Tổng hợp quá trình tăng vốn điều lệ.....	11
Bảng 2: Danh sách các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 20/09/2016.....	17
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/09/2016.....	18
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016.....	25
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016.....	26
Bảng 6: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty	27
Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.....	28
Bảng 8: Tỷ lệ chi phí sản xuất kinh doanh/TDT của Công ty.....	29
Bảng 9: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty.....	40
Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	41
Bảng 12: Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn	41
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm 31/12/2015, 30/6/2016.....	42
Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu về cho vay.....	42
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác.....	43
Bảng 16: Các khoản phải trả ngắn hạn, dài hạn (không bao gồm nợ vay).....	44
Bảng 17: Tình hình dư nợ vay.....	44
Bảng 18: Chi tiết các khoản mục hàng tồn kho.....	45
Bảng 19: Các chỉ số tài chính của Công ty năm 2014-2015.....	45
Bảng 20: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2015, 30/06/2016	57
Bảng 21: Đất đang sử dụng của công ty.....	57
Bảng 22: Kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức	58

MỤC LỤC HÌNH VẼ

<i>Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.....</i>	<i>13</i>
<i>Hình 2: Một số hình ảnh của chuỗi cửa hàng kinh doanh thời trang Valentino Creations.....</i>	<i>20</i>
<i>Hình 3: Phối cảnh Dự án Tiến Thành Tower</i>	<i>23</i>
<i>Hình 4: Hình ảnh của các mặt hàng thủ công mỹ nghệ</i>	<i>24</i>

PHẦN 1. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là điểm sáng trong năm 2015, đồng thời duy trì tốc độ mạnh mẽ hơn trong 5 năm gần đây. Mức tăng trưởng kinh tế nổi trội trong năm vừa qua có được là nhờ sự phục hồi của tổng cầu trong nền kinh tế, đặc biệt ở lĩnh vực đầu tư và tiêu dùng cá nhân.

Năm 2015, tổng sản phẩm quốc nội GDP trong nước đã tăng 6,68% so với cùng kỳ năm trước, vượt mức 6,2% kế hoạch đề ra đầu năm. Tốc độ tăng trưởng GDP liên tục mở rộng qua từng quý, lần lượt là 6,12% trong quý 1, 6,47% trong quý 2, 6,87% trong quý 3, và 7,01% trong quý 4, đồng thời kéo dài chuỗi phục hồi trong năm thứ 3 liên tiếp. Quy mô nền kinh tế đạt 4.192,9 nghìn tỷ đồng; GDP bình quân đầu người tăng lên 45,7 triệu đồng (tương đương 2.109 USD) từ mức 2.052 USD năm 2014.

1.2. Lạm phát

Kiểm soát lạm phát cũng là một trong những tiêu điểm vĩ mô nổi bật của Việt Nam trong năm vừa qua. Giá xăng dầu quốc tế giảm sâu và nguồn cung hàng hóa nội địa dồi dào là 2 yếu tố quan trọng hình thành nên bối cảnh giá trong năm 2015. Cụ thể, có tới 4/12 tháng chỉ số giá của nền kinh tế tăng trưởng âm. Tính chung, mức tăng giá trung bình hàng tháng là 0,05%/tháng, thấp nhất kể từ năm 2001 trở lại đây. Nhóm hàng giao thông là nhóm hàng có chỉ số giá giảm mạnh (giảm 8,74% so với cùng kỳ), kéo dài chuỗi năm giảm thứ 2 liên tiếp do sự giảm giá của xăng dầu. Đây đồng thời là nhóm hàng có khả năng quyết định tới giá cả các nhóm hàng khác, khiến mặt bằng giá của các nhóm hàng khác đồng loạt tăng chậm. Tính chung cả năm 2015, chỉ số giá tiêu dùng CPI tăng 0,6%.

1.3. Thị trường ngoại hối, tỷ giá

Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Có tới 4 lần biến động tỷ giá trong năm 2015, trong đó có 3 lần phá giá VND và 2 lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Vào thời điểm cuối năm, tỷ giá VND/USD là 22.475, tăng 5,07% so với cùng kỳ năm 2014. Tuy nhiên, nhờ tăng trưởng kinh tế tích cực, cũng như việc xoay chuyển trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ sang tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV)

nên tỷ giá đã có một năm tương đối ổn định so với khu vực.

Vai trò của tỷ giá trong ổn định vĩ mô gia tăng đáng kể trong năm qua, thậm chí còn vượt trên kiểm soát giá cả. Cơ chế điều hành tỷ giá của SBV trong năm tới nhiều khả năng sẽ thay đổi, trong khi VND có khả năng giảm khoảng 5% - 8% so với USD.

Biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nhập khẩu các mặt hàng thời trang của Công ty. Tỷ giá tăng/giảm sẽ làm tăng/giảm giá vốn hàng nhập khẩu của Công ty và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, đòi hỏi Công ty phải có những công cụ, chính sách quản lý linh động (cân đối thời điểm nhập hàng, dự báo nhu cầu tiêu thụ để có kế hoạch dự trữ hàng ở những giai đoạn tỷ giá biến động có lợi,...) để giảm bớt tác động của nó.

1.4. Lãi suất

Hoạt động ngân hàng trong năm 2015 ổn định, là nền tảng cho vĩ mô cũng như hỗ trợ nhất định cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Trong năm 2015, mức tăng trưởng tín dụng đạt 17,17% so với năm 2014; tăng trưởng trên phương diện huy động vốn đạt 13,59%. Các chỉ tiêu này về cơ bản phù hợp với tình hình kinh tế vĩ mô và tiền tệ trong năm vừa qua.

Mặt bằng lãi suất (huy động và cho vay) giảm 0,2 – 0,5% trong năm 2015. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ xuống khoảng 6,5 – 6,6%/năm. Mặt bằng lãi suất dự đoán sẽ ổn định trong xu hướng tăng dần. Mức tăng có thể lên tới 0,5% trong năm 2016.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời khi cần thiết có thể huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc phát hành trái phiếu làm giảm chi phí vốn vay cho Công ty.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình. Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Vì vậy, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy

phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Hiện tại, các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Sự thay đổi trong luật pháp cũng như chính sách của Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro đầu vào, nhà cung cấp

Mua hàng là hoạt động đầu tiên nhằm tạo ra yếu tố đầu vào. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm thời trang, chuẩn bị nguồn hàng một cách đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, đúng quy cách, chủng loại, chất lượng, phù hợp với nhu cầu của khách hàng và kế hoạch bán ra của doanh nghiệp là yếu tố có tính chất quyết định. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực này nếu mua phải hàng kém chất lượng, có mẫu mã, chủng loại, kích cỡ không phù hợp, lỗi mốt thì khách hàng sẽ không chấp nhận những sản phẩm đó. Khi không được khách hàng chấp nhận sản phẩm thì hoạt động kinh doanh sẽ không đạt hiệu quả. Vì vậy, mua hàng phù hợp với yêu cầu của khách hàng, phù hợp với yêu cầu kinh doanh giúp cho hoạt động của Công ty được tiến hành thuận lợi, kịp thời, đẩy nhanh được tốc độ lưu chuyển hàng hoá, tạo điều kiện giữ chữ tín và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Các rủi ro đặc thù khác

Rủi ro từ quản lý hàng tồn kho là một trong những rủi ro đặc thù trong ngành phân phối các sản phẩm thời trang. Để đảm bảo nguồn hàng sẵn có cung cấp cho đối tác bán lẻ là Công ty Tiếp Thị Việt – Đơn vị sở hữu chuỗi cửa hàng Valentino Creations tại Việt Nam, Công ty luôn phải duy trì đủ một nguồn cung quần áo ở trạng thái sẵn sàng. Không cung ứng đủ lượng hàng cần thiết cho đối tác theo các đơn hàng định kỳ và đơn hàng phát sinh do nhu cầu tăng lên có thể khiến khách hàng không hài lòng và ảnh hưởng đến kết quả bán hàng của Công ty. Ngược lại, lượng hàng tồn kho nhiều có thể sẽ khiến Công ty phải chịu tổn thất lớn khi bán quần áo dư thừa với giá chiết khấu. Ngoài ra, tích trữ quá nhiều hàng tồn kho cũng làm gia tăng nhiều chi phí lưu trữ hàng hóa.

4. RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi khá nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết

chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung, cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Nói cách khác, Công ty hoàn toàn không có khả năng tham gia vào sự biến động giá cổ phiếu này, trong khi đó, sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

5. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

PHẦN 2. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC NIÊM YẾT

Ông Nguyễn Hữu Trường	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Phượng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Vũ Quỳnh Trang	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Đại diện: Ông Trần Thiên Hà Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành. Chúng tôi cho rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành cung cấp.

PHẦN 3. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “**Tiến Thành**”, “**Công ty**”, “**Tổ chức niêm yết**”: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- “**Cổ phiếu**”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tiến Thành nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- “**Tổ chức tư vấn**”, “**APG**”: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát
- Các từ hoặc nhóm từ viết tắt được viết trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:
 - BTGD : Ban Tổng Giám đốc
 - BKS : Ban kiểm soát
 - BCTC : Báo cáo tài chính
 - CBCNV : Cán bộ công nhân viên
 - CMND : Chứng minh nhân dân
 - CTCP : Công ty cổ phần
 - DT : Doanh thu
 - DTT : Doanh thu thuần
 - ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
 - ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
 - GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
 - HĐQT : Hội đồng quản trị
 - LNST : Lợi nhuận sau thuế

- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- TSCĐ : Tài sản cố định
- UBND : Ủy ban nhân dân
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- VNĐ : Việt Nam đồng

PHẦN 4. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- **Tên tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
- **Tên tiếng Anh:** Tien Thanh Service and Trading Joint Stock Company
- **Tên viết tắt:** TIEN THANH ST., JSC
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ đăng ký:** 100.000.000.000 VNĐ
- **Vốn điều lệ thực góp:** 100.000.000.000 VNĐ
- **Trụ sở chính:** Khu đô thị Việt Hưng, P. Đức Giang, Q. Long Biên, Hà Nội
- **Điện thoại:** (84.4) 38770620
- **Fax:** (84.4) 38772668
- **Website:** tienthanhjsc.vn
- **Mã số thuế:** 0100596523
- **Đăng ký kinh doanh:** Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0100596523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/11/2003, thay đổi lần thứ 21 ngày 25/05/2016.
- **Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:**
 - o Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Buôn bán giày dép các loại; Kinh doanh các sản phẩm của ngành thời trang;
 - o Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Buôn bán đồ mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); Buôn bán các mặt hàng gia dụng và các đồ nội thất; Buôn bán hàng thủ công, mỹ nghệ; Buôn bán nguyên liệu, phụ

- liệu và các sản phẩm ngành gốm, sứ, thủy tinh;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; - Sản xuất hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Buôn bán phôi thép, gang; Buôn bán các loại kim loại đen, kim loại màu; Buôn bán vàng bạc, đá quý các loại; Buôn bán sắt thép; Buôn bán quặng các loại (theo quy định của Pháp luật); Buôn bán khoáng sản;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Chế biến quặng các loại (theo quy định của Pháp luật);
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh trung tâm thương mại, siêu thị, nhà ở;
 - Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp, lắp đặt khung nhà thép tiền chế;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** Ngày 31/03/2016.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành tiền thân là Công ty TNHH Tiến Thành được thành lập từ năm 1994, hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ. Với phương châm “Gắn lợi ích xã hội trong kinh doanh sản xuất” Công ty đã tiếp nhận người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn các tỉnh phía Bắc đến và làm việc tại Công ty. Ngày 12/12/1994, Tiến Thành đã được sở LĐ TBXH Hà Nội cấp quyết định là cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người khuyết tật.
- Ngày 04/11/2003, Công ty Tiến Thành chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành. Được Sở Kế hoạch và Đầu Tư Tp Hà Nội cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100596523, với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Bên cạnh việc duy trì sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ cho người lao động khuyết tật, Tiến

Thành còn mở rộng thêm hoạt động kinh doanh Thời trang cao cấp và kinh doanh đầu tư Bất động sản.

- Trải qua 13 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, quy mô vốn điều lệ của Công ty đã tăng trưởng từ 8 tỷ lên 100 tỷ đồng, hiệu quả hoạt động được nâng cao qua các năm.
- Trong quá trình hoạt động, theo định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành luôn làm tốt công tác sử dụng lao động là người khuyết tật. Hàng năm, Công ty được Sở Lao động và TB&XH TP Hà Nội cấp chứng nhận là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% trở lên lao động là người khuyết tật. Đồng thời, Công ty cũng được Liên đoàn lao động quận công nhận là đơn vị đạt danh hiệu vững mạnh. Bên cạnh đó, Công ty và cá nhân các lãnh đạo của Công ty cũng nhận được nhiều bằng khen, giấy khen từ các Sở, ban, ngành của TP Hà Nội.

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần được thể hiện như bảng sau:

Bảng 1: Tổng hợp quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian	Vốn Điều lệ (Đồng)	Vốn Điều lệ tăng thêm (đồng)	Hình thức phát hành
1	Chuyển đổi sang CTCP	8.000.000.000		
2	Lần 1: Năm 2008	15.000.000.000	7.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
3	Lần 2: Năm 2011	45.000.000.000	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
4	Lần 2: Năm 2014	100.000.000.000	55.000.000.000	Tăng vốn từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và phát hành cho cổ đông hiện hữu

(Nguồn: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

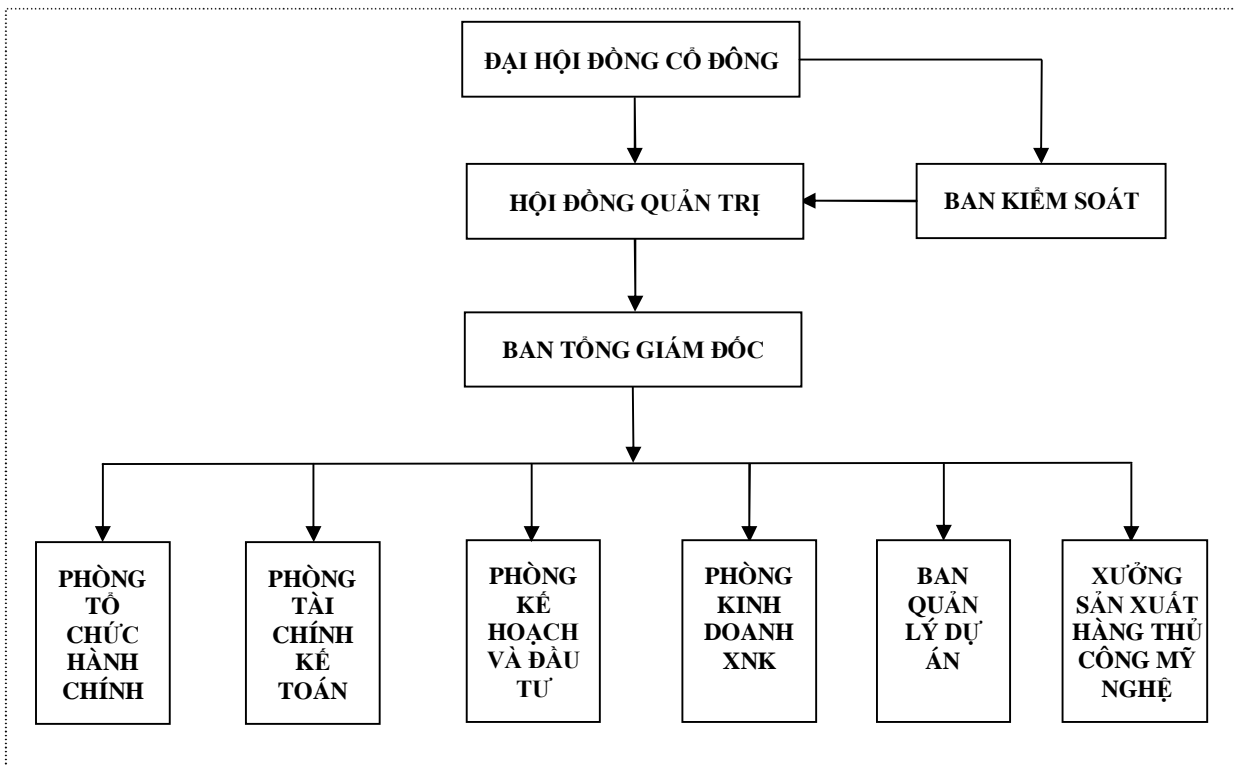
❖ Lần 1: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng

- Cơ sở pháp lý:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 36/2008/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/08/2008;
 - + Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 08 ngày 01/09/2008 (sau khi Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ);
 - Ngày chốt danh sách cổ đông: 12/08/2008
 - Số lượng cổ đông tham gia đợt phát hành: 03 cổ đông
 - Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần
 - Mệnh giá: 100.000 đồng
 - Ngày hoàn thành: 24/08/2008
 - Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ **Lần 2: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 45 tỷ**
- Cơ sở pháp lý:
 - + Nghị quyết số 80/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2011
 - + Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100596523 thay đổi lần thứ 14 ngày 14/12/2011 (sau khi Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ)
 - Ngày chốt danh sách cổ đông: 15/11/2011
 - Số lượng cổ đông tham gia đợt phát hành: 03 cổ đông
 - Hình thức tăng vốn: Góp vốn bằng tiền
 - Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần
 - Mệnh giá: 100.000 đồng
 - Ngày hoàn thành: 6/12/2011
 - Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- ❖ **Lần 3: Phát hành tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng**
- Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết số 43/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/09/2014
- + Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100596523 thay đổi lần thứ 19 ngày 23/09/2014 (sau khi Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ)
- Ngày chốt danh sách cổ đông: 12/09/2014
- Số lượng cổ đông tham gia đợt phát hành: 03 cổ đông
- Hình thức tăng vốn:
 - Tăng vốn từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 49.632.883.890 đồng
 - Tăng từ nguồn góp thêm của các cổ đông hiện hữu: 5.367.116.110 đồng
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Ngày hoàn thành: 20/09/2014
- Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Hình 1: Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

- **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật;
 - Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
 - Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
 - Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.
- **Các phòng ban chức năng khác**

Phòng Tổ chức hành chính

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.

Phòng Tài chính kế toán

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng giám đốc; Thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

Phòng Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về:

- Công tác kế hoạch và chiến lược phát triển Công ty
- Công tác đầu tư và quản lý dự án đầu tư
- Tổ chức hệ thống thông tin kinh tế trong Công ty
- Tham mưu cho Tổng giám đốc về nghiệp vụ kinh doanh

Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu

Về Kinh doanh:

- Tham mưu cho Tổng giám đốc chiến lược và kế hoạch kinh doanh theo lĩnh vực, sản phẩm
- Trực tiếp lập và triển khai kế hoạch kinh doanh đã được Tổng giám đốc phê duyệt
- Thực hiện các chiến dịch marketing, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm để thúc đẩy việc bán hàng
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

Về Xuất nhập khẩu:

- Lập và triển khai các kế hoạch nhận hàng, xuất hàng nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu của khách hàng
- Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu
- Lập và triển khai các báo cáo cho hải quan theo quy định.

Xưởng sản xuất thủ công mỹ nghệ

Chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ:

- Thực hiện gia công các mặt hàng thủ công mỹ nghệ (vàng mã,...) theo đơn hàng đã được ký kết
- Thực hiện sản xuất và gia công các mặt hàng mây tre đan khi có đơn hàng.

Ban Quản lý dự án

Ban quản lý dự án thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về hiệu quả đầu tư các công trình, dự án trước khi quyết định thực hiện.
- Lập hồ sơ và làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án, Giấy phép xây dựng.
- Quản lý việc thi công các dự án, công trình.
- Báo cáo, kiến nghị kịp thời về tiến độ, chất lượng công trình trong quá trình triển khai.

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5%, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

Bảng 2: Danh sách các cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 20/09/2016

Họ tên	Số CMND/ Số Giấy ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Hữu Trường	025306254	513/6/1 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh	2.100.000	21%
Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Phú	0104219565	Số 122 Khuất Duy Tiến, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	1.900.000	19%
Tổng cộng:			4.000.000	40%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tiến Thành)

3.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/09/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1. Cổ đông trong nước	144	10.000.000	100%
Cá nhân	143	8.100.000	81%
Tổ chức	1	1.900.000	19%
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Cá nhân	0	0	0
Tổ chức	0	0	0
Tổng cộng	144	10.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tiến Thành)

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 04/11/2003. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Không có

5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu vào mảng kinh doanh thương mại: phân phối các mặt hàng thời trang và khoáng sản, gỗ,.... Song song với việc đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh thương mại, trong những năm tới Tiến Thành sẽ tăng cường đầu tư vào hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản. Bên cạnh đó, Công ty

tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất và gia công hàng thủ công mỹ nghệ để đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua việc tạo công ăn việc làm cho lao động là người khuyết tật.

❖ **Hoạt động kinh doanh thương mại**

➤ **Kinh doanh hàng thời trang**

Tiến Thành là đơn vị nhập khẩu và phân phối các sản phẩm thời trang thương hiệu Valentino Creations tại Việt Nam. Các sản phẩm chủ đạo mà Tiến Thành đang phân phối là các loại quần tây, áo sơ mi, áo thun, thắt lưng, giày dép cho nam, túi xách, giày dép cho nữ...

Valentino Creations là một thương hiệu thời trang từ Ý (Italia) với thiết kế và chất lượng cao cấp. Với đường nét đơn giản, phong cách thời trang Italy sắc sảo, quý phái cho phái nữ và sang trọng, lịch lãm cho các quý ông.

Các sản phẩm Valentino Creations của Tiến Thành được phân phối thông qua đối tác của Công ty là Công ty TNHH Tiếp Thị Việt tại Việt Nam qua các chuỗi hệ thống bán lẻ tập trung chủ yếu tại các Trung tâm thương mại cao cấp ở các Thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... Đây là mảng kinh doanh đem lại nguồn lợi nhuận chính cho Công ty và dự kiến sẽ được Công ty tiếp tục duy trì và phát triển trong tương lai.

Hình 2: Một số hình ảnh của chuỗi cửa hàng kinh doanh thời trang Valentino Creations



➤ **Kinh doanh các mặt hàng khoáng sản**

Nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, thông qua mối quan hệ với một số nhà khai thác lớn tại Việt Nam, Tiến Thành đang kinh doanh các mặt hàng khoáng sản như quặng sắt, đồng, than các loại, đá quý,...

Tiến Thành là đại lý phân phối phân phối thép cho Công ty TNHH Thái Hưng, phân phối đồng cho Công ty CP Đầu tư Sơn Phú, phân phối quặng sắt cho Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Phú Hưng Long.

❖ **Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản**

Hiện tại, Công ty được giao đất (có thu tiền sử dụng đất) khu đất rộng 3.433 m² tại Lô CT08C, khu đô thị mới Việt Hưng, Đường Phan Văn Đáng, phường Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội với thời gian thuê là 50 năm tính từ ngày 11/11/2011. Đây là đất thuê trả tiền hàng năm với giá tiền thuê đất là 30.695đ/m²/năm, tương đương khoảng 105,4 triệu đồng/năm cho lô đất 3.433 m². Nhờ thực hiện tích cực các chính sách đóng góp cho xã hội thông qua sử dụng người lao động khuyết tật ở hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, Tiến Thành được hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất như sau:

“Miễn tiền thuê đất, mặt bằng, mặt nước phục vụ sản xuất kinh doanh đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 70% lao động là người khuyết tật trở lên. Giảm 50% tiền thuê đất, mặt bằng, mặt nước phục vụ sản xuất kinh doanh đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% đến dưới 70% lao động là người khuyết tật” - Khoản đ, Điều 9, Nghị định 28/2012/NĐ-CP

Hàng năm, Công ty gửi Hồ sơ đến Sở Lao động -Thương binh và Xã hội và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội để xin được hưởng ưu đãi tiền thuê đất đối với doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật Ưu đãi tiền thuê đất này, hiện nay Tiến Thành đang được hưởng ưu đãi về thuê đất theo quy định trên.

Theo kế hoạch, khu đất tại khu đô thị Việt Hưng trên sẽ được sử dụng để triển khai Dự án Tiến Thành Tower, cụ thể như sau:

Giới thiệu dự án:

Dự án tổ hợp siêu thị, văn phòng và kết hợp nhà ở.

Đây là một dự án được đầu tư theo mô hình khu nhà ở, cung cấp dịch vụ thương mại, văn phòng có chức năng phát triển quỹ nhà ở nâng cao mức sống của người

dân một cách đồng bộ, hiện đại góp phần vào sự phát triển thành phố văn minh, sạch đẹp.

✓ **Cơ sở pháp lý:**

- Hợp đồng thuê đất số 21-2001/ĐC-HĐTĐTN ngày 29/03/2002 giữa Công ty Tiến Thành và Sở Địa chính – Nhà đất Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001043 cấp lần đầu ngày 11/11/2011, cấp thay đổi lần 01 ngày 12/12/2014 của UBND TP Hà Nội cấp cho Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, chủ đầu tư dự án: Tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở.
- Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 01/04/2016 của UBND TP Hà Nội về việc giao đất cho Tiến Thành thực hiện dự án đầu tư xây dựng tổ hợp siêu thị, văn phòng kết hợp nhà ở.

Hiện nay, dự án Tiến Thành Tower đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy phép xây dựng (Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội đang lên phương án tổng thể tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước).

✓ **Chi tiết những thông số thiết kế của Dự án như sau:**

- Diện tích tầng hầm để xe: 2.780 m²
- Diện tích tầng 1 (Trung tâm thương mại): 735 m²
- Diện tích tầng 2 (văn phòng cho thuê): 1.006 m²
- Tầng 3 – 15: Các căn hộ được thiết kế đa dạng với các diện tích từ 58m² đến 98m², từ 2 – 3 phòng ngủ.

Nguồn: Dự thảo thiết kế Dự án Tiến Thành Tower

✓ **Tiến độ của dự án:**

- Tiến Thành đã thực hiện thuê đơn vị tư vấn và hoàn thành xong các hạng mục công việc như khảo sát, thiết kế dự án, thí nghiệm cọc, thi công thử nghiệm cọc. Chi phí của dự án đã thực hiện là 2,6 tỷ đồng.
- Tiến Thành đã lên phương án thi công xây dựng dự án và chuẩn bị sẵn sàng nguồn tài chính để thực hiện dự án. Sau khi được cấp Giấy phép xây dựng,

Tiến Thành sẽ bắt đầu triển khai thi công dự án (dự kiến bắt đầu triển khai từ Quý I/2017).

- Dự kiến dự án sẽ bắt đầu được mở bán từ quý 2/2017 (sau khi thi công xong phần móng).

Hình 3: Phối cảnh Dự án Tiến Thành Tower



❖ Hoạt động sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ và gia công vàng mã:

Song song với việc phát triển có hiệu quả các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp, Tiến Thành cam kết tích cực đóng góp cho cộng đồng và xã hội thông qua các hoạt động hỗ trợ y tế công cộng, tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật... từ đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của mỗi thành viên trong toàn Công ty. Từ giá trị cốt lõi trên, Tiến Thành đã sử dụng hiệu quả lao động là người khuyết tật ở các hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, sơn mài, hàng thủ công từ giấy..., qua đó tạo cho những người khuyết tật cơ hội cải thiện cuộc sống.

Tuy nhiên, từ năm 2012 tình hình xuất khẩu các sản phẩm mây tre đan gặp nhiều khó khăn, hoạt động xuất khẩu các sản phẩm của Tiến Thành sụt giảm mạnh nên Tiến Thành tạm dừng sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng này để nghiên cứu và đưa ra các mẫu sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu khách hàng, đồng thời tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới hiệu quả hơn.

Hiện tại, từ năm 2014 đến nay Công ty chỉ gia công các sản phẩm vàng mã nên doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ (1%) trong tổng doanh thu của Công ty.

Hình 4: Hình ảnh của các mặt hàng thủ công mỹ nghệ của Công ty



❖ **Hoạt động hợp tác đầu tư sản xuất rượu với Công ty CP EMJ Hà Nam**

Ngày 14/12/2015, Nghị quyết HĐQT Tiến Thành thông qua việc đầu tư hợp tác với CTCP EMJ Hà Nam để triển khai dự án xây dựng dây chuyền sản xuất rượu công suất 1.95 triệu lít/năm tại khu công nghiệp Kim Bình, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và phát triển thương hiệu rượu Vodka EMJ. Ngày 21/12/2015, Công ty đã ký hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 211215/HĐHTKD với CTCPP EMJ Hà Nam. Theo đó, thời gian hợp tác đầu tư từ ngày 03/01/2015 đến 05/05/2054, tỷ lệ góp vốn là 67%, lợi nhuận được chia theo tỷ lệ vốn góp. Ngày 31/12/2015, Công ty đã chuyển đủ số tiền 34,2 tỷ đồng cho CTCP EMJ Hà Nam.

Thông tin về dự án:

- ✓ Chủ đầu tư: Công ty CP EMJ Hà Nam hợp tác cùng Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- ✓ Sản phẩm: Rượu
- ✓ Công suất: 1,95 triệu lít/năm

- ✓ Địa chỉ: Khu Công nghiệp Kim Bình, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam.
- ✓ Diện tích: 37.789 m² (trên phần diện tích chưa sử dụng của Dự án Nhà máy sản xuất cồn)
- ✓ Tổng mức đầu tư: 51 tỷ đồng
- ✓ Thời hạn dự án: đến 05/05/2054

Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện, ngày 20/4/2016 Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Hà Nam có Quyết định số 80/QĐ-STN&MT về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy sản xuất cồn, rượu” tại Cụm Công nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý của CTCP EMJ Hà Nam. Đến thời điểm hiện tại, EMJ Hà Nam đang hoàn thiện các bước cuối cùng để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư sản xuất rượu (dự kiến tháng 12/2016). Bên cạnh đó, EMJ Hà Nam cũng đang trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu thị trường để chuẩn bị đưa ra thị trường sản phẩm rượu thương hiệu mới. Dự kiến dây chuyền sản xuất rượu sẽ được lắp đặt hoàn thiện và đi vào sản xuất trong năm 2017. Sang năm 2018 sẽ có sản phẩm rượu thương hiệu mới của EMJ Hà Nam trên thị trường.

5.1. Giá trị hàng bán qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng 2016	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
Doanh thu thuần từ Thương mại	16.214.972	99,93%	116.110.798	99,99%	59.447.329	99,99%
• Thời trang	16.052.642	98,93%	65.209.375	56,16%	37.196.401	62,57%
• Khoáng sản	-	0%	50.901.423	43,83%	12.007.728	20,20%
• Khác	162.330	1,00%	-	0%	10.243.200	17,23%
Doanh thu thuần từ Hàng thủ công mỹ nghệ	12.046	0,07%	9.900	0,01%	3.300	0,01%
Tổng cộng	16.227.018	100%	116.120.698	100%	59.450.629	100%

(Nguồn: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2014, 2015, 6 tháng đầu năm 2016

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp/DTT	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp/DTT	Lợi nhuận gộp	Lợi nhuận gộp/DTT
Lợi nhuận gộp từ Thương mại	8.032.570	49,50%	39.891.160	34,35%	25.436.291	42,79%
• Thời trang	8.210.776	50,60%	39.551.542	34,06%	25.386.307	42,70%
• Khoáng sản	-	-	339.617	0,29%	3.424	0,006%
• Khác (sắt thép, phế liệu...)	(178.206)	-1,10	-	-	46.560	0,08%
Lợi nhuận gộp từ Hàng thủ công mỹ nghệ	(404.164)	-2,49%	(631.341)	-0,54%	(269.669)	-0,46%
Tổng cộng	7.628.406	47,01%	39.259.819	33,81%	25.166.622	42,33%

(Nguồn: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

Doanh thu thuần năm 2015 của Công ty tăng mạnh, đạt 116 tỷ đồng, bằng 7,25 lần doanh thu năm 2014, trong đó doanh thu từ lĩnh vực cung cấp hàng thời trang đạt 65 tỷ đồng và doanh thu khoáng sản là 51 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp từ mảng thời trang đạt 39,55 tỷ đồng, mảng khoáng sản chỉ đạt gần 400 triệu đồng. Đối với lĩnh vực thời trang, Công ty là nhà nhập khẩu tại Việt Nam của thương hiệu thời trang Valentino Creation và độc quyền cung cấp cho các công ty phân phối tại Việt Nam. Năm 2013-2014 là giai đoạn Công ty thâm nhập thị trường, tìm đối tác phân phối, nên doanh thu và giá bán các sản phẩm trong thời gian này chưa cao. Từ năm 2015, khi Công ty đã mở rộng thị phần, tạo được chỗ đứng trên thị trường, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng cung cấp cho các công ty phân phối, đồng thời giá bán các mặt hàng tăng hơn so với năm 2014 trong khi giá vốn tăng không đáng kể. Do đó, doanh thu và lợi nhuận gộp mặt hàng thời trang tăng mạnh trong năm 2015.

Mặt khác, năm 2015, ngoài mặt hàng thời trang, công ty mở rộng lĩnh vực thương mại mặt hàng khoáng sản, tuy nhiên do giá vốn hàng bán cao, lợi nhuận gộp từ mặt hàng

này không đáng kể. Bên cạnh sự đột biến doanh thu từ hoạt động kinh doanh thời trang, doanh thu từ hoạt động kinh doanh gỗ và khoáng sản cũng tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2015, đạt 50,9 tỷ đồng. Trong năm 2015, Tiến Thành đã ký kết được một số hợp đồng cung cấp lớn với một số đối tác là Công ty TNHH ĐT và PT MVA (cung cấp quặng sắt giá trị 16,6 tỷ đồng), Công ty CP TM và SX LPT (cung cấp đồng tấm, sắt thép phế liệu giá trị 16,3 tỷ đồng) và Công ty CP Tập đoàn ĐTP (cung cấp phôi theo giá trị 18 tỷ đồng).

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, hoạt động thương mại về mặt hàng thời trang của Valentino Creations là hoạt động đưa lại lợi nhuận chính cho Công ty. Từ năm 2014 cho đến nay, lợi nhuận gộp hoàn toàn từ hoạt động thương mại, trong đó lợi nhuận từ mảng thời trang là chủ đạo, biên lợi nhuận gộp cao. Công ty không có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, gia công vàng mã..., Công ty duy trì hoạt động này để tạo cho những người khuyết tật cơ hội cải thiện cuộc sống.

5.2. Nguyên vật liệu

❖ Hoạt động kinh doanh thời trang

Các sản phẩm quần tây, áo sơ mi, áo thun, thắt lưng, giày dép cho nam, túi xách, giày dép cho nữ của Valentino Creations Công ty đang phân phối được nhập khẩu từ 2 Công ty S.A.S Textile Corporation và Active Creation Apparel có xuất xứ từ Thái Lan và Malaysia.

❖ Hoạt động kinh doanh các mặt hàng khoáng sản

Hai nhà cung cấp chính nguyên vật liệu cho hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty là Công ty TNHH Thái Hưng và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Phú Hưng Long.

Bảng 6: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Mặt hàng cung cấp	Xuất xứ
1	S.A.S.TEXTILE CORPORATION (1995) CO.,LTD	Thời trang	Thái Lan
2	ACTIVE CREATION APPAREL SDN.BHD	Thời trang	Maylaysia
3	Công ty CP Đầu tư Sơn Phú	Đồng	Việt Nam

4	Công ty TNHH Thái Hưng	Phôi Thép	Việt Nam
5	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Phú Hưng Long	Quặng sắt	Việt Nam

(Nguồn: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

❖ **Hoạt động sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ và gia công vàng mã**

Đối với việc gia công vàng mã, Tiến Thành nhận gia công cho một số chủ cơ sở vàng mã nhỏ ở Bắc Ninh. Khi có đơn hàng, chủ cơ sở sẽ chuyển nguyên vật liệu theo từng đơn hàng để Tiến Thành gia công và chuyển lại sản phẩm đã gia công cho chủ cơ sở.

❖ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp**

Để đảm bảo cho nguyên liệu đầu vào ổn định về giá, đảm bảo đúng quy cách, chất lượng, chủng loại và cung ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty, Công ty đã thiết lập được một hệ thống các nhà cung cấp chiến lược đầy tiềm năng và có uy tín. Các nhà cung cấp này đã gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua và sẵn sàng nhằm đảm bảo nguồn cung cho Công ty khi cần thiết.

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguồn nguyên liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Do nhu cầu kinh doanh thương mại của Công ty là thường xuyên, Công ty đã chủ động thực hiện ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp nguyên vật liệu, vật tư hàng hóa cho Công ty, nhờ đó kiểm soát tốt những ảnh hưởng từ biến động giá cả hàng hóa nguyên vật liệu, đồng thời đảm bảo nguồn hàng đủ cho nhu cầu kinh doanh thương mại hàng ngày của các trung tâm, cửa hàng thuộc Công ty.

Bên cạnh đó, do nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động kinh doanh thời trang của Công ty được nhập khẩu từ Thái Lan và Malaysia, nên chi phí giá vốn của hoạt động này cũng bị tác động bởi tỷ giá. Để hạn chế những tổn thất có thể xảy ra từ thay đổi của tỷ giá, Công ty đã áp dụng chính sách đặt hàng sớm cũng như các công cụ tài chính khác để hạn chế rủi ro.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	8.598.613.570	55,18%	76.860.879.203	91,60%	34.284.006.973	85,57%
Chi phí tài chính	5.517.640.898	35,41%	3.938.427.721	4,69%	486.111.111	1,21%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	3.569.090.909	8,91%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.423.245.777	9,13%	1.233.210.718	1,47%	1.619.332.472	4,04%
Chi phí khác	42.895.316	0,28%	1.874.418.413	2,23%	107.517.206	0,27%
Tổng cộng	15.582.395.561	100%	83.906.936.055	100%	40.066.058.671	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

Bảng 8: Tỷ lệ chi phí sản xuất kinh doanh/TDT của Công ty

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng năm 2016	
	Giá trị (đồng)	%TDT	Giá trị (đồng)	%TDT	Giá trị (đồng)	%TDT
Giá vốn hàng bán	8.598.613.570	52,99%	76.860.879.203	66,06%	34.284.006.973	57,50%
Chi phí tài chính	5.517.640.898	34,00%	3.938.427.721	3,38%	486.111.111	0,82%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%	3.569.090.909	5,99%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.423.245.777	8,77%	1.233.210.718	1,06%	1.619.332.472	2,72%
Chi phí khác	42.895.316	0,26%	1.874.418.413	1,61%	107.517.206	0,18%
Tổng cộng	15.582.395.561	96,02%	83.906.936.055	72,12%	40.066.058.671	67,20%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng phần lớn trong tổng các chi phí của Tiến Thành. Trong năm 2014 và 2015, giá vốn hàng bán chiếm lần lượt 55,18% và 91,6% tổng chi phí của Công ty. Tỷ trọng của giá vốn hàng bán so với tổng doanh thu của Tiến Thành trong các năm 2014 và 2015 lần lượt là 52,99% và 66,06%.

Là đại lý cấp 1 nên chi phí nhân viên bán hàng, mở cửa hàng do đại lý cấp 2 (Tiếp Thị Việt..) và đại lý cấp 3 (các chuỗi cửa hàng bán sản phẩm thực hiện). Từ năm 2015 trở về trước, xuất phát từ chính sách phát triển thương hiệu các nhãn hàng tại thị trường mới của Valentino Creations, Valentino Creations hỗ trợ Tiến Thành (nhà nhập khẩu độc quyền tại Việt Nam) trong các hoạt động quảng cáo, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, chiến dịch marketing,... do vậy không phát sinh chi phí bán hàng. Sang năm 2016, do các nhãn hàng của Valentino Creations đã có chỗ đứng vững trên thị trường, Valentino Creations không tiếp tục hỗ trợ các chi phí đã nêu trên nên 6 tháng đầu năm Công ty đã phát sinh chi phí bán hàng.

5.4. Trình độ công nghệ

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành thương mại – dịch vụ, Tiến Thành coi trọng việc phát triển trình độ công nghệ thông tin liên quan đến hệ thống quản lý nội bộ, nhằm chuyên nghiệp hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống Quản lý Kế toán – Tài chính

Hiện nay, Công ty đang triển khai ứng dụng chương trình quản lý kế toán FAST tại Bộ phận tài chính – Kế toán Công ty. Đây là chương trình được tổ chức theo các phân hệ nghiệp vụ nhằm đáp ứng các yêu cầu về công tác quản lý và quản trị kế toán toàn đơn vị cũng như đảm bảo tính an toàn, bảo mật về số liệu rất cao.

Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp

Tiến Thành luôn xác định tăng cường chất lượng nhân sự và hệ thống quản lý nội bộ là một trong những vấn đề mấu chốt để nâng cao hiệu quả hoạt động. Thực hiện mục tiêu này, Tiến Thành đã xây dựng mạng máy tính nội bộ tại khối Văn phòng, triển khai sử dụng chương trình làm việc qua mạng LAN. Chương trình giúp công việc quản lý, điều hành nhanh chóng, hiệu quả; giảm thiểu thời gian hội họp; theo dõi sát các tiến trình và quản lý các công việc trong Công ty; giúp các thành viên tổ chức các thông tin công việc và trao đổi thông tin chung; giảm thiểu chi phí giấy tờ, chi phí in ấn không cần thiết.

5.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm cung cấp chính là ưu điểm nổi bật giúp Tiến Thành tồn tại và phát triển trong thời gian qua. Để giữ vững uy tín và niềm tin của khách hàng và đối tác Công ty luôn đề cao yêu cầu tại các khâu kiểm tra chất lượng trước khi cung cấp cho các đối tác phân phối.

Đối với các sản phẩm thời trang: Công ty giao Trưởng Bộ phận Kinh doanh – Xuất nhập khẩu chịu trách nhiệm giám sát kiểm tra suốt quá trình: nhập hàng – lưu kho – trưng bày – bán hàng để đảm bảo các yêu cầu về chất lượng. Đồng thời, thành lập các tổ kiểm tra chất lượng để tiến hành các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất, nhằm đảm bảo quy trình kiểm tra chất lượng luôn được thực thi.

5.6. Hoạt động marketing

Hiện tại, Tiến Thành chưa chú trọng nhiều đến công tác marketing, do các hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu thông qua các mối quan hệ bạn hàng thân thiết đã được thiết lập từ nhiều năm trước, cụ thể:

- Các sản phẩm thời trang Valentino Creations, việc marketing chủ yếu do đối tác là Công ty Tiếp Thị Việt thực hiện.
- Các sản phẩm kim loại, quặng sắt, gỗ, vật liệu xây dựng,... Công ty chủ yếu bán cho đối tác thân quen đã hợp tác từ lâu, chưa thực hiện việc tiếp thị rộng rãi.

Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hoạt động trong những năm tới, Công ty sẽ tập trung phát triển hoạt động marketing, với một số phương hướng cụ thể:

- Thành lập bộ phận marketing nằm trong Phòng Kinh doanh XNK để thực hiện các hoạt động quảng bá sản phẩm, phát triển hệ thống khách hàng;
- Thực hiện cải tiến và nâng cấp website Công ty để tăng cường hoạt động cung cấp thông tin, giới thiệu sản phẩm tới các nhà đầu tư và khách hàng;
- Kết hợp với đối tác Tiếp thị Việt xây dựng chiến lược quảng bá sản phẩm, củng cố và mở rộng hệ thống cửa hàng bán lẻ sản phẩm Valentino Creations tại Việt Nam;
- Xây dựng kế hoạch truyền thông cho dự án Tiến Thành Tower thông qua một số hạng mục: Quảng cáo tại công trường (Pano, biển bảng khổ lớn); Quảng cáo trên một số phương tiện truyền thông; Thực hiện loạt bài PR trên báo mạng, báo giấy, truyền hình về tiến độ, chất lượng, không gian sống và chương trình bán hàng.

5.7. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo và nhãn hiệu Công ty



Hiện tại, Tiến Thành chưa đăng ký bản quyền logo và nhãn hiệu của Công ty. Xuất phát từ chiến lược phát triển bền vững của Tiến Thành, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiến hành đăng ký bản quyền nhãn hiệu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5.8. Các Hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên khách hàng	Sản phẩm/ dịch vụ	Giá trị (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đông Thiên Phú	Hàng thời trang	28.289.745.000	2016
2	Công ty TNHH Tiếp Thị Việt	Hàng thời trang	46.802.591.000	2016
3	Công ty Cổ Phần Đông Thiên Phú Miền Nam	Hàng thời trang	6.619.360.000	2016
4	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Minh Văn Anh	Hàng thời trang	3.897.850.000	2016
5	Công ty CP Thương mại và sản xuất Lập Phương Thành	Sắt thép phế liệu	1.905.750.000	2016
Tổng cộng			87.515.296.000	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016

Bảng 9: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	6 tháng năm 2016
Tổng tài sản	137.476.567.795	186.436.277.017	35,61%	195.953.623.180
Vốn chủ sở hữu	100.766.534.761	133.161.365.265	32,15%	151.718.935.186
Doanh thu thuần	16.227.018.850	116.120.698.270	615,60%	59.450.629.050
Lợi nhuận từ HĐKD	688.217.593	34.318.761.928	4886,62%	19.665.087.127
Lợi nhuận khác	(42.895.316)	(1.874.359.313)	-	(107.517.206)
Lợi nhuận trước thuế	645.322.277	32.444.402.615	4927,63%	19.557.569.921
Lợi nhuận sau thuế	645.322.277	32.394.830.504	4919,95%	19.557.569.921
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
LNST/Vốn chủ sở hữu	0,64%	27,69%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tiến Thành trong năm 2015 có sự tăng trưởng đột biến so với năm 2014. Doanh thu thuần của Công ty tăng 615,6% so với năm 2014, đạt 116 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 32,4 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2014. Năm 2015, được đánh giá là năm hoạt động hiệu quả đối với Công ty. Với ưu thế là nhà nhập khẩu duy nhất tại Việt Nam của thương hiệu thời trang Valentino Creation và độc quyền cung cấp cho các công ty phân phối tại Việt Nam. Từ năm 2015, khi Công ty đã mở rộng thị phần, tạo được chỗ đứng trên thị trường, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng cung cấp cho các công ty phân phối, đồng thời giá bán các mặt hàng tăng hơn so với năm 2014 trong khi giá vốn tăng không đáng kể. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả. Do đó, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 đã có những bước tiến lớn, đạt kết quả cao so với các năm trước.

Lợi nhuận khác năm 2015 là (1.874.359.313) do Công ty có tài sản thiếu chờ xử lý với tổng trị giá 1.867.271.039 đồng, đây là các tài sản thiếu từ năm 2013 trở về trước, năm 2015 Công ty có Nghị quyết HĐQT xử lý tài sản thiếu đưa vào chi phí trong năm 2015.

Về thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty được công nhận là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng 30% lao động trở lên trong tổng số lao động là người khuyết tật, do đó Công ty

được miễn thuế đối với lợi nhuận toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty (trừ hoạt động tài chính và chuyển nhượng bất động sản. Năm 2015, Công ty được miễn thuế đối với lợi nhuận hoạt động kinh doanh là 32,22 tỷ đồng và không được miễn thuế đối với phần lãi cho các cá nhân vay 225 triệu đồng.

Bước sang năm 2016, Công ty tiếp tục phát huy các lợi thế và kết quả đạt được từ năm 2016. Với sự nỗ lực của toàn Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm đã thu được kết quả khả quan, với doanh thu thuần đạt trên 59 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế trên 19,5 tỷ đồng.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ báo cáo

Thuận lợi

- Tăng trưởng của nền kinh tế thế giới trong năm 2015 đang trên đà phục hồi.
- Trong năm 2015, tình hình kinh tế xã hội nước ta tiếp tục ổn định và đạt được nhiều kết quả khả quan: sản xuất trong nước có nhiều cải thiện, tăng trưởng theo xu hướng tích cực. Các cán cân vĩ mô được giữ ổn định, chỉ số lạm phát tiếp tục được kiểm soát.
- Thương hiệu thời trang Valentino Creations đã được định vị trên thị trường ở phân khúc cao cấp với các sản phẩm sáng tạo, độc đáo, thủ công, chính xác, chất lượng cao và được giới tiêu dùng trung lưu ưa chuộng.
- Tiến Thành luôn chủ động được nguồn tiền trong việc nhập khẩu, mua bán hàng hóa và tận dụng các cơ hội kinh doanh.

Khó khăn

- Sự tăng giá của đồng USD trong thời gian qua do chính sách tiền tệ được nới lỏng ở nhiều quốc gia sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu.
- Tuy tình hình kinh tế đang được cải thiện, nhưng những biến động phức tạp của tình hình địa chính trị trên thế giới có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hoạt động sản xuất và gia công hàng thủ công mỹ nghệ xét về mặt kinh tế chưa thực sự hiệu quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ mở rộng thêm mặt hàng sản xuất,

tìm kiếm thị trường tiêu thụ mới để nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh này.

7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP TRONG CÙNG NGÀNH

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong lĩnh vực thương mại, vị thế Công ty đang dần được cải thiện. Tuy chỉ là công ty có quy mô ở mức trung bình, nhưng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đang ở mức tốt. Trong năm 2015, tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) của Công ty đạt mức 24,33%, một tỷ lệ không tồi với trung bình các công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại.

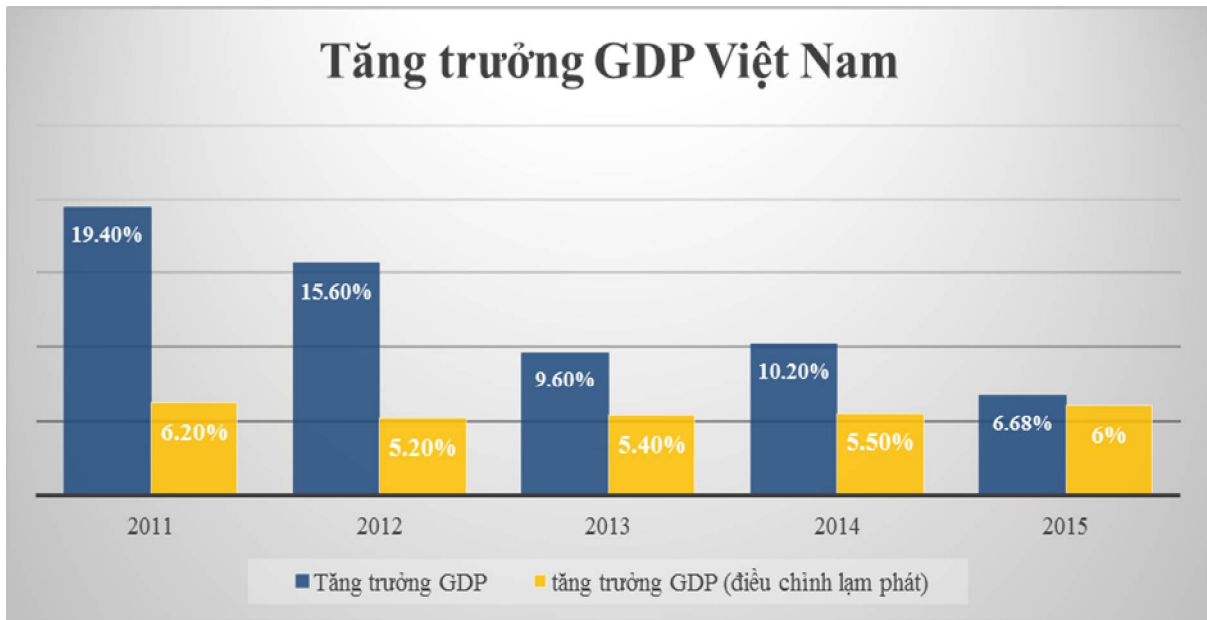
7.2. Triển vọng phát triển ngành

Ngành thương mại dịch vụ

Thị trường Việt Nam với dân số hơn 90 triệu người, trong đó dân số thành thị chiếm hơn 33%, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng nhanh, thị trường bán lẻ và ngành thương mại dịch vụ ở Việt Nam đang được xem là thị trường đầy tiềm năng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với triển vọng từ các hiệp định thương mại vừa được ký kết, ngành thương mại dịch vụ đang đứng trước cơ hội rất lớn để phát triển và vươn ra các thị trường trong khu vực và trên thế giới.

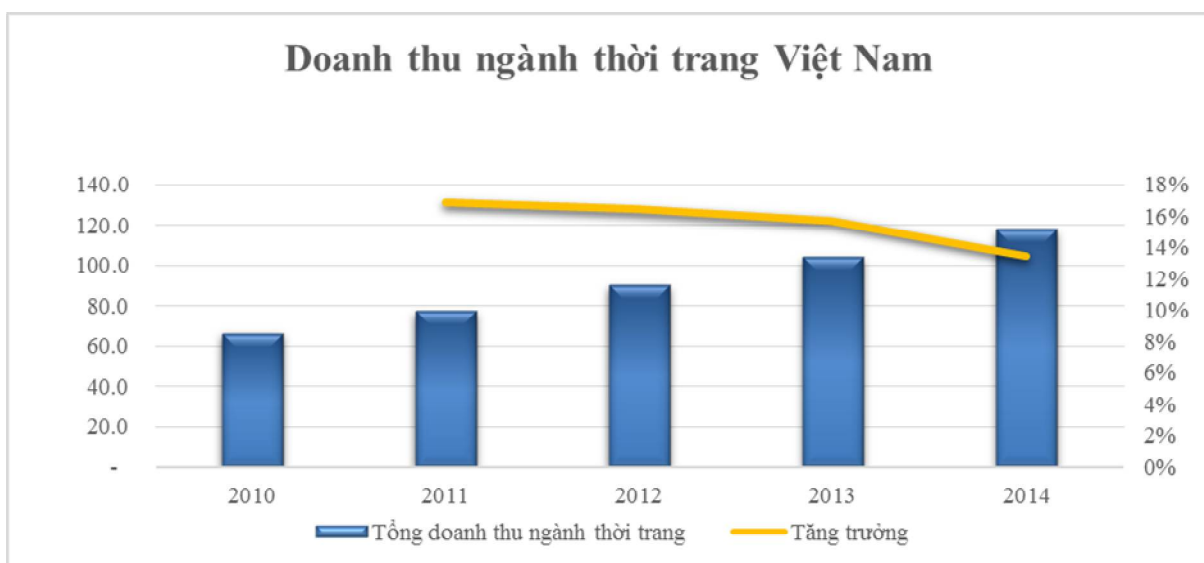
Ngành thương mại các sản phẩm thời trang

Theo tiêu chuẩn phân ngành thế giới (Global Industry Classification Standard) của tổ chức MSCI, Mỹ, ngành bán lẻ thời trang (Apparel Stores), được xếp vào mục tiêu dùng cân nhắc (Consumer discretionary). Các sản phẩm được xếp vào dạng tiêu dùng cân nhắc là các sản phẩm không quan trọng với cuộc sống hàng ngày, do đó khi kinh tế đi lên người tiêu dùng sẽ có nhiều thu nhập sẽ mua nhiều sản phẩm và ngược lại. Cụ thể ngành thời trang, nếu tình hình kinh tế khó khăn, người tiêu dùng sẽ dừng lại không mua quần áo và đợi đến khi kinh tế ấm lên. Vì vậy, ngành này rất nhạy cảm với thu nhập của người tiêu dùng cũng như sự phát triển kinh tế và có độ rủi ro cao.



Nguồn: Marketline:

Theo số liệu của Marketline (tổ chức nghiên cứu thị trường uy tín hàng đầu thế giới), trong vòng 05 năm trở lại đây, Việt Nam duy trì mức tăng trưởng GDP ở mức cao. Mức tăng trưởng bình quân từ năm 2011 đến năm 2015 đạt hơn 12%. Tăng trưởng GDP thực (đã điều chỉnh lạm phát) đạt 5,6%. Tương ứng với việc GDP tăng trưởng mạnh mẽ, theo báo cáo Marketline – công ty nghiên cứu thị trường tại Mỹ thì tổng doanh thu ngành thời trang Việt Nam từ năm 2010 đến năm 2014 đạt 15.6% tương đương với 1,3 lần tăng trưởng GDP (Số liệu 2015 đang được cập nhật). Doanh thu của ngành năm 2014 đạt 118 nghìn tỉ đồng (5,3 tỉ USD) so với 66,12 nghìn tỉ đồng (3 tỉ USD) vào năm 2010.



Nguồn: Marketline

Theo báo cáo ngành của Marketline, thị trường hàng thời trang tại Việt Nam bao gồm 3 sản phẩm chính: đồ nữ, đồ nam, đồ trẻ em. Đồ nữ chiếm tỉ lệ doanh thu cao nhất 49.7% với giá trị 59 nghìn tỉ đồng. Điều này được lý giải vì phụ nữ có nhu cầu sắm sửa về quần áo rất lớn. Họ sẵn sàng chi nhiều tiền để có các sản phẩm có chất lượng, có thương hiệu, và cũng rất khắt khe. Đứng thứ 2 trong cơ cấu doanh thu của toàn ngành là đồ nam 35.8% với giá trị 42.2 nghìn tỉ đồng. Nam giới nhìn chung không có nhu cầu thay đổi thường xuyên mẫu thời trang như phụ nữ nhưng họ cũng khắt khe về kiểu dáng, chất lượng nên tìm đến các sản phẩm chất lượng cao của các thương hiệu có tiếng. Điều này cho thấy thị trường thời trang nam cũng vô cùng quan trọng và có nhiều cơ hội cho công ty khai phá. Đứng cuối cùng trong cơ cấu đồ trẻ em chỉ 14.5%, tương đương 16.8 nghìn tỉ. Nguyên nhân là do nhu cầu của nhóm khách hàng này không đặt nặng về thương hiệu, sự sang trọng, do đó người mua hàng (là các phụ huynh) thường mua không đặt nặng về yếu tố thời trang, chủ yếu là chất lượng và kiểu dáng phù hợp với độ tuổi.. Tuy nhiên, con số doanh thu 16.8 nghìn tỉ cũng là rất lớn, cũng là thị trường để các công ty khai thác.

Các mặc hàng may mặc được phân phối qua các kênh khác nhau đến người tiêu dùng. Theo nghiên cứu của tổ chức Marketline, ngành May mặc tại Việt Nam được phân phối thông qua các kênh sau: Các cửa hàng bán lẻ, Trung tâm thương mại, Siêu thị, cửa hàng giảm giá (outlet) và các kênh khác. Trong đó, có 02 kênh phân phối chính tại Việt Nam là các cửa hàng bán lẻ trên toàn quốc chiếm tỷ trọng gần 53% và trung tâm thương mại chiếm gần 34%. Kênh phân phối siêu thị chủ yếu là các mặc hàng bình dân nên tỷ trọng doanh thu khá khiêm tốn đạt mức 8%. Tại Việt Nam, các cửa hàng giảm giá.(Outlet) chưa phát triển mạnh như các nước khác nên kênh phân phối này chỉ chiếm 3%.

Theo Ngân hàng thế giới, mức GDP của Việt Nam được dự báo duy trì tăng trưởng trung bình 6,3% đến năm 2018. Theo dự báo của MarketLine, doanh thu của ngành thời trang Việt Nam sẽ đạt 195 nghìn tỉ đồng vào năm 2019, tương đương với mức tăng 66.1% so với năm 2014. ***Đây là một trong các yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng cho ngành may mặc trong nước.*** Bên cạnh đó, ***các doanh nghiệp xuất khẩu được giảm thuế*** từ các hiệp ước giữa Việt Nam với nước ngoài như Cộng đồng kinh tế ASEAN-AEC, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương-TPP.

8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến thời điểm 31/03/2016 số lượng người lao động tại Công ty là 33 người. Chính sách đóng góp cho cộng đồng và xã hội của Công ty được thể hiện thông qua các

hoạt động hỗ trợ y tế công cộng, tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật. Từ mục tiêu đó, Tiến Thành đã sử dụng hiệu quả lao động là người khuyết tật ở các hoạt động sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ: mây tre đan, sơn mài, hàng thủ công từ giấy..., qua đó tạo cho những người khuyết tật cơ hội cải thiện cuộc sống.

8.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Xác định nguồn nhân lực là yếu tố thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp trong dài hạn, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với vị trí công tác và năng lực của nhân viên cho toàn thể người lao động trong Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn coi trọng việc thu hút nhân tài nhằm bổ sung thêm người giỏi, trẻ, phát triển năng lực, kiến thức, kỹ năng của đội ngũ sẵn có theo hướng chuyên nghiệp hoá, đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ mới trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hiện nay.

8.2. Chính sách tiền lương, tiền thưởng

Định hướng tiền lương, tiền thưởng phân phối cho người lao động luôn tương xứng với chức danh và kết quả làm việc của người lao động trong từng bộ phận công tác. Tiền lương, tiền thưởng thực sự là đòn bẩy kinh tế kích thích người lao động phấn đấu tăng năng suất lao động và có trách nhiệm với công việc. Đồng thời tạo môi trường làm việc thuận lợi và có cơ hội thăng tiến để họ thực sự cống hiến hết mình cho sự phát triển của Công ty.

8.3. Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Công ty thực hiện các chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động, và Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Công ty thực hiện chế độ làm việc 48 giờ/tuần, ngoài ra có thể làm thêm giờ với mức lương được thỏa thuận, cao hơn mức bình thường, nếu công việc yêu cầu, nhưng vẫn đảm bảo chế độ nghỉ ngơi và làm việc theo đúng quy định của pháp luật. Vào

các dịp lễ - tết, Công ty có tổ chức các buổi đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn

Nguyên tắc chi trả cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới

Năm 2014, do kết quả hoạt động kinh doanh thấp nên Công ty không thực hiện trả cổ tức, Công ty để lại bổ sung cho hoạt động kinh doanh.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc trả cổ tức năm 2015 là 30% bằng cổ phiếu, dự kiến Công ty sẽ thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho cổ đông trong Quý IV/2016.

10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

10.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa vật kiến trúc	05 năm
Máy móc, thiết bị	03-06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 năm

Mức lương bình quân của người lao động

Trong năm 2015, mức lương bình quân của CBCNV bộ phận văn phòng làm việc tại Tiến Thành là 10.000.000 đồng/tháng. Mức lương bình quân của lao động khuyết tật làm việc tại Tiến Thành là 3.900.000 đồng/tháng. Đây là mức thu nhập khá tốt so với các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực ở khu vực Hà Nội.

Trích lập các quỹ theo quy định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định xét theo tình hình hoạt động thực tế và lợi nhuận của Công ty.

Bảng 10: Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.394.830.504
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	1.000.000.000
Tổng cộng	-	-	2.394.830.504

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Bảng 11: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thuế giá trị gia tăng	489.727.516	788.042.280	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	49.572.111	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.000.000	4.718.182	-
Tổng cộng	492.727.516	842.332.573	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

Tình hình công nợ

Bảng 12: Các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	127.657.650.844	90.764.926.250	87.925.590.203
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.151.175	49.913.338.285	29.945.576.255
Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	50.000.000	15.345.572.680
Phải thu về cho vay ngắn hạn	120.000.000.000	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	5.781.228.630	40.801.587.965	42.634.441.268
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.867.271.039	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	-	34.200.000.000	34.200.000.000
Phải thu dài hạn khác	-	34.200.000.000	34.200.000.000
Tổng cộng	127.657.650.844	124.964.926.250	122.125.590.203

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

**Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tại thời điểm
31/12/2015, 30/6/2016**

Đơn vị: Đồng

STT	Tên khách hàng	31/12/2015	30/6/2016	Nội dung
1	Công ty TNHH Đầu tư và PT Minh Vân Anh	18.330.343.020	0	Xuất bán quặng sắt
2	Công ty CP TM và Sx Lập Phương Thành	17.575.155.015	0	Xuất bán đồng tấm
3	Công ty CP Đông Thiên Phú Miền Nam	8.443.055.250	21.346.820.855	Hàng thời trang
4	Công ty TNHH Tiếp Thị Việt	5.564.785.000	8.598.755.400	Hàng thời trang
	Tổng	49.913.338.285	29.945.576.255	

(Nguồn: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải thu về cho vay

Đơn vị: Đồng

Đối tượng	31/12/2014		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Bà Đào Vũ Thịnh Vân	55.000.000.000	-	-	-
Ông Nguyễn Đăng Khoa	45.000.000.000	-	-	-
Bà Nguyễn Thị Thúy	20.000.000.000	-	-	-
Tổng cộng	120.000.000.000	-	-	-

Với nguồn tiền hàng thu được cuối năm, công ty có NQĐHĐCĐ thông qua chủ trương cho các cá nhân vay tiền nhân rồi với lãi suất 0,5%/năm (trung đương lãi suất không kỳ hạn) và Nghị quyết ĐHĐCĐ khi thực hiện cho vay, theo đó các cổ đông phải có nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi vay bất kể khi nào Công ty có nhu cầu sử dụng vào việc triển khai dự án hoặc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khoản cho vay này được Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định của Nhà nước về việc cho vay đối với các cá nhân. Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản cho vay này đã được thu hồi toàn bộ.

Bảng 15: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Ngắn hạn	5.781.228.630	40.801.587.965	42.634.441.268
Tạm ứng	-	-	1.834.441.268
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn ⁽¹⁾	-	40.800.000.000	40.800.000.000
Ông Nguyễn Tiến Thành	5.775.000.000	-	-
Ông Lê Văn Hiến	3.228.630	-	-
Phải thu khác	3.000.000	1.587.965	-
Dài hạn		34.200.000.000	34.200.000.000
CTCP EMJ Hà Nam ⁽²⁾		34.200.000.000	34.200.000.000
Tổng cộng	5.781.228.630	75.001.587.965	76.834.441.268

(1): Là khoản tiền Công ty chuyển khoản cho CTCP Đông Thiên Phú Hưng Yên để đặt cọc mua cổ phần. Tuy nhiên, sau một thời gian đánh giá đầu tư, Công ty nhận thấy việc cung cấp hồ sơ tài sản không đảm bảo đúng tiến độ, do đó, ngày 19/9/2016 HĐQT Công ty có Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐQT về việc không thực hiện mua cổ phần tại CTCP Đông Thiên Phú Hưng Yên và thực hiện thu hồi lại số tiền đặt cọc 40,8 tỷ đồng. Ngày 23/9/2016, Công ty đã nhận được đầy đủ số tiền này từ CTCP Đông Thiên Phú Hưng Yên.

(2) Là khoản phải thu về Hợp đồng hợp tác kinh doanh với CTCP EMJ Hà Nam để xây dựng dây chuyền sản xuất rượu công suất 1,95 triệu lít/năm tại Khu công nghiệp Kim Bình, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Tỷ lệ góp vốn của Tiến thành là 67% với thời gian hợp tác từ ngày 03/01/2015 đến hết ngày 05/05/2054. Ngày 20/4/2016, Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Hà Nam có Quyết định số 80/QĐ-STN&MT về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy sản xuất cồn, rượu” tại Cụm Công nghiệp Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý của CTCP EMJ Hà Nam.

Bảng 16: Các khoản phải trả ngắn hạn, dài hạn (không bao gồm nợ vay)

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
Phải trả người bán ngắn hạn	4.457.549.820	18.917.318.624	32.650.824.808
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.294.974.750	-	2.100.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	492.727.516	842.332.573	-
Phải trả ngắn hạn khác (*)	5.464.780.948	8.515.260.555	8.483.863.186
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	1.000.000.000
Tổng cộng	11.710.033.034	28.274.911.752	44.234.687.994

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

Công ty luôn có một lượng lớn tiền và các khoản tương đương tiền (tại thời điểm 30/06/2016 là 18,5 tỷ) và các khoản phải thu của các đối tác uy tín, luôn thanh toán đúng hạn (tại thời điểm 30/06/2016 là 29,9 tỷ đồng). Bên cạnh đó, trong tháng 09/2016, Công ty đã rút 40,8 tỷ tiền đặt cọc mua cổ phần của ĐTP Hưng Yên về. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm qua luôn có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận. Vì vậy, Công ty đảm bảo thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp.

(*) Phải trả ngắn hạn khác chủ yếu là lãi vay phải trả ngân hàng của khoản vay 25 tỷ đồng. Số dư lãi vay phải trả đến thời điểm 30/6/2016 là 8.377.371.666 đồng. Theo thông báo số 1215/BIDV.BHN-KHDN1 ngày 29/09/2016 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam - CN Bắc Hà Nội thì số lãi này được gia hạn đến tháng 6/2017.

Tình hình dư nợ vay

Bảng 17: Tình hình dư nợ vay

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
Vay ngắn hạn			
Vay ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (*)	25.000.000.000	25.000.000.000	-
Nợ vay quá hạn			
Vay ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội (*)	25.000.000.000	25.000.000.000	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

(*): Đến ngày 26 tháng 02 năm 2016, Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản vay ngân hàng trên.

Hàng tồn kho

Bảng 18: Chi tiết các khoản mục hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	30/06/2016
Nguyên liệu, vật liệu	175.298.369	175.298.369	162.777.140
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.611.085.467	2.611.085.467	2.614.518.467
Hàng hóa	5.006.617.642	8.190.256.345	48.218.816.084
Hàng thời trang	3.328.543.672	3.202.750.221	8.285.781.821
Khoáng sản	1.678.073.970	4.987.506.124	39.933.034.263
Đồ thủ công mỹ nghệ	-	-	-
Tổng cộng	7.793.001.478	10.976.640.181	50.996.111.691

(Nguồn: Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 2,6 tỷ là các chi phí liên quan đến dự án Tiến Thành Tower (chi phí thiết kế, thẩm định, lập dự án công trình, khảo sát địa chất, khoan cọc nhồi...).

Tại thời điểm 31/12/2015, 30/6/2016 hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là hàng thời trang (quần, áo, túi...) được nhập, xuất bán ngay, hàng luân chuyển liên tục và hàng hóa là đồng tấm, quặng sắt –hiện trạng bình thường, giá trị thị trường cao hơn giá trị ghi sổ. Do vậy, Tiến Thành đã không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ số tài chính của Công ty năm 2014-2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,74	2,86

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,53	2,65
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	26,70	28,58
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	36,43	40,00
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,10	8,19
Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân	Lần	0,12	0,72
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	3,98	27,90
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	4,24	29,55
Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,47	20,00
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân ROE	%	0,64	27,69

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Tiến Thành)

11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

11.1. Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Hữu Trường : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Thành Lê : Ủy viên thường trực Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Tuấn Anh : Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Anh Tuấn : Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Bà Nguyễn Thị Kim Phụng : Ủy viên Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hữu Trường – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Hữu Trường
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25/03/1971
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 025306254
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 513/6/1 Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 0904 77 1111
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác
 - Từ 1996 đến 2013 : Đội trưởng đội quản lý công trình - Đội quản lý đường sông số 14 – Bộ GTVT
 - Từ năm 2013 đến nay : Thành viên HĐQT - Công ty CP Gạch ngói Kiên Giang
 - Từ năm 2013 đến nay : Phó Giám đốc – Công ty CP ĐTP Miền Nam
 - Từ tháng 3/2016 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT - Công ty CP Gạch ngói Kiên Giang; Phó Giám đốc – Công ty CP ĐTP Miền Nam

- Tổng số CP nắm giữ : 2.100.000 cổ phần (21% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Nguyễn Thành Lê - Ủy viên thường trực Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Thành Lê
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/03/1983
- Nơi sinh : Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND : 013381981
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 4, ngách 211/85, phố Khương Trung, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0902161415
- Trình độ chuyên môn :
 - Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Đại học Ngoại thương Hà Nội (2005)
 - Thạc sỹ Quản lý Tài chính – Đại học Troy (2011)
- Quá trình công tác
 - 02/2006 – 07/2007 : Chuyên viên nghiệp vụ - Ngân hàng HSBC – Chi nhánh Hà Nội
 - 08/2007-04/2009 : Chuyên viên Tư vấn TCDN - CTCP Chứng khoán Kim Long
 - 05/2009 – 05/2010 : Trưởng bộ phận Tư vấn TCDN - CTCP Chứng khoán Sacombank – Chi nhánh Hà Nội
 - 06/2010 – 12/2012 : Trưởng phòng Tư vấn TCDN - CTCP Chứng khoán Artex

- 01/2013 – 05/2015 : Giám đốc tài chính - Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại An Thái
- Từ 3/2016 đến nay Ủy viên thường trực HĐQT - Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên thường trực HĐQT
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 - Tổng số CP nắm : 4.400 cổ phần (0,04% vốn điều lệ)
 - Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Ủy viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Tuấn Anh
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/01/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số Thẻ căn cước : 001076009390
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : P204 C8 Khu tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0934539068
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng – Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội
- Quá trình công tác
 - 2000 - 2002 : Cán bộ kỹ thuật - Công ty Vinaconex 9
 - 2002 - 2004 : Chủ nhiệm công trình - Công ty xây dựng số 4 – Tổng Công ty xây dựng Hà Nội

- 2004 - 2006 : Đội phó đội xử lý nền móng trực thuộc công ty - Công ty xây lắp cơ giới Constrexim
- 2006 - 2012 : Quản lý xây dựng – Ban đầu tư xây dựng - Ngân hàng TMCP nhà Hà Nội
- 2013 - 2014 : Phó Tổng thư ký kiêm Chánh Văn phòng - Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ TP Hà Nội
- 08/2014 đến nay : Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- 2015 đến nay : Trưởng Ban Kiểm tra - Hội các tổ chức xúc tiến và dịch vụ phát triển kinh doanh TP Hà Nội
- 03/2016 đến nay : Ủy viên HĐQT– Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Ban Kiểm tra – Hội các tổ chức xúc tiến và dịch vụ phát triển kinh doanh TP Hà Nội
- Tổng số CP nắm giữ : 4.600 cổ phần (0,05% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Ủy viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Anh Tuấn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/04/1973
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 030899782
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 34A/2, Nguyễn Thị Thuận, P.Cát bi, Q. Hải An, Hải Phòng
- Điện thoại liên lạc : 0904458142
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác
 - 1995 - 2008 : Chuyên viên - Công ty TMDV XNK Hải Phòng
 - 2008 - 2012 :
 - Phó Tổng Giám CTCP Thép Cửu Long - Vinashin
 - Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Cửu Long
 - 2012 – đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP Thiết bị Công nghiệp và Khoáng sản Việt Nam
 - 03/2016 đến nay : Ủy viên HĐQT – Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Giám đốc - Công ty CP Thiết bị Công nghiệp và Khoáng sản Việt Nam
- Tổng số CP nắm giữ : 4.600 cổ phần (0,05% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Ủy viên Hội đồng Quản trị

- Họ và tên : Nguyễn Thị Kim Phượng
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 27/09/1983
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 012254474
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Phố Nhật Tảo – Phường Đông Ngạc – Quận Bắc Từ Liêm - HN
- Điện thoại liên lạc : 0982 39 0983
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
 - 2007 - 8/2009 : Kế toán - Công ty CP Chứng Khoán An Bình
 - 8/2009 - 8/2013 : Kế toán trưởng - Tập Đoàn Bắc Á
 - 5/2014 - 5/2015 : Kế toán trưởng - Công ty CP Quản lý Đầu Tư Trí Việt
 - 3/2016 đến nay : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng – CTCP Thương mại và dịch vụ Tiên Thành
- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 3.600 cổ phần (0,04% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

11.2. Ban kiểm soát

- Bà Vũ Quỳnh Trang : Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Hà Thị Tuyết Chinh : Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Văn Quyết : Thành viên Ban kiểm soát

Bà Vũ Quỳnh Trang – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Vũ Quỳnh Trang
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 31/10/1983
- Nơi sinh : Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên

- Số CMND : 013475697
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CH 907 – Nhà N2B – Khu Trung Hòa Nhân Chính – Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0915215499
- Trình độ chuyên môn :
 - Cử nhân chuyên ngành ” Kế toán, phân tích và kiểm toán ” – ĐH KTTH Quốc gia Tambov – Liên bang Nga
 - Chứng chỉ Kế toán trưởng – Bộ tài chính cấp năm 2011
- Quá trình công tác
 - 10/2008 - 02/2010 : Thành viên Ban kiểm soát - CTCP Prime Group
 - 03/2010 - 04/2013 : Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và XNK Quốc tế Prime – Prime Group
 - 05/2013 - 08/2015 : Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH C.M.Y.K Việt Nam
 - 03/2016 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát – Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 2.800 cổ phần (0,03% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Bà Hà Thị Tuyết Chinh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Hà Thị Tuyết Chinh

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 03/03/1980
- Nơi sinh : Yên Tân – Ý Yên – Nam Định
- Số CMND : 162329909
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Chung cư BTTM – Mỹ Đình 1- Nam Từ Liêm - Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 01697127338
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế
- Quá trình công tác
 - 7/2003 - 7/2012 : Phó phòng Kế hoạch - Công ty Cavico Việt Nam
 - 8/2012 đến nay : Kế toán tổng hợp – CTCP Đầu tư Sơn Phú
 - 03/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiên Thành
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán tổng hợp - CTCP Đầu tư Sơn Phú
- Tổng số CP nắm giữ : 3.900 cổ phần (0,04% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

Ông Nguyễn Văn Quyết – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Văn Quyết
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 12/11/1985
- Nơi sinh : Hà Nam
- Số CMND : 035085000095

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Yên Ngưu, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0975.838.018
- Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh - ĐH Kinh tế Quốc dân

- Quá trình công tác
 - 8/2007-12/2009 : Kế toán viên - Công ty TNHH Tìm kiếm và Giữ gìn Nhân tài
 - 01/2010 – 05/2011 : Chuyên viên Phân tích - Công ty CP Chứng khoán Thủ Đô
 - 07/2011 – 10/2015 : Chuyên viên Tư vấn TCDN - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
 - 10/2015 – 03/2016 : Kế toán tổng hợp - Công ty Cổ phần River2Sea Việt Nam
 - 03/2016 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 2.800 cổ phần (0,03% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

11.3. Ban Tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Tuấn Anh : Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hương : Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính

Ông Nguyễn Tuấn Anh – Tổng Giám đốc (Như trên)

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội trách

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 09/10/1973
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Số CMND : 031173000930
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà A4, tập thể UB KHXH, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 093 648 2595
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác
 - 9/1995 – 2/1996 : Thư ký điều hành - Coco Japan Corporation
 - 4/1996 – 2/1998 : Quản lý đơn hàng - TRAC SOHACO GROUP IMEXCO ROEHLIG
 - 3/1998 - 5/2009 : Trưởng phòng HCNS - SOHACO GROUP
 - 6/2009 – 8/2010 : Phó Giám đốc - Công ty Nguyệt Loan
 - 10/2010 – 5/2013 : Giám đốc khối HCNS - Công ty Cổ phần Công nghiệp Bắc Hải
 - 12/2013 - Nay : Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính - Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Tiến Thành
- Chức vụ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số CP nắm giữ : 3.800 cổ phần (0,04% vốn điều lệ)
- Tổng số CP nắm giữ của người có liên quan : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

12. TÀI SẢN

Bảng 20: Tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2015, 30/06/2016

Khoản mục	31/12/2015			30/06/2016		
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL /NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	733.420.610	64.322.872	8,77%	733.420.610	39.120.369	5,33%
Nhà cửa, vật kiến trúc	389.963.585	-	0,00%	389.963.585	-	0,00%
Máy móc thiết bị	112.300.000	-	0,00%	112.300.000	-	0,00%
Thiết bị dụng cụ quản lý	231.157.025	64.322.872	27,83%	231.157.025	39.120.369	16,92%
II. TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	733.420.610	64.322.872	8,77%	733.420.610	39.120.368	5,33%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Tiến Thành)

Bảng 21: Đất đang sử dụng của công ty

Địa chỉ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Diện tích	Thời gian thuê
Khu đô thị Việt Hưng, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội	Số AD 692148 do UBND Hà Nội cấp ngày 26/6/2008	3.433 m ²	50 năm (tính từ ngày 11/11/2011)

13. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC CHO NĂM TIẾP THEO

13.1. Kế hoạch về lợi nhuận, cổ tức

Giai đoạn 2015 – 2020 được các chuyên gia kinh tế nhận định là giai đoạn mà nền kinh tế Việt Nam đi vào xu thế phục hồi và phát triển ổn định, cùng với các chính sách của Nhà nước về kích cầu tiêu dùng, nhưng vẫn kiềm chế lạm phát, và cũng là giai đoạn

phát triển mạnh các ngành dịch vụ ở Việt Nam. Như vậy, giá cả các mặt hàng nói chung, và nguyên vật liệu đầu vào của Công ty nói riêng sẽ ổn định và thậm chí có xu hướng giảm, giúp giảm thiểu chi phí trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm thu hút tiêu dùng tăng mạnh. Dựa trên cơ sở đó, Ban Lãnh đạo CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đặt ra kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức như sau:

Bảng 22: Kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn Điều lệ	130.000.000.000	30%	130.000.000.000	0%
Doanh thu thuần	131.020.000.000	12,83%	157.000.000.000	19,83%
Lợi nhuận sau thuế	36.820.000.000	13,66%	44.000.000.000	19,50%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	28,10%	-	28,03%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn Điều lệ	28,32%	-	33,85%	-
Cổ tức	25%	-	25%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trong những năm tới Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược, mục tiêu và định hướng phát triển mà Ban Lãnh đạo đã đề ra. Bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động thương mại, đặc biệt là hàng hóa thời trang, công ty tiếp tục duy trì mảng hoạt động thủ công mỹ nghệ dành cho người tàn tật và phát triển lĩnh vực bất động sản với dự án Tiến Thành Tower.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2016 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, chi tiết như sau:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
Hoạt động thương mại	131.000.000.000	37.420.000.000
<i>Thời trang</i>	<i>80.000.000.000</i>	<i>37.334.500.000</i>
<i>Khoáng sản</i>	<i>36.000.000.000</i>	<i>18.000.000</i>
<i>Khác</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>67.500.000</i>
Hàng thủ công mỹ nghệ	20.000.000	(600.000.000)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

Năm 2016, Công ty tiếp tục tập trung, đẩy mạnh hoạt động thương mại hàng thời trang, là mảng hoạt động đưa lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2016. Trong 8 tháng đầu năm 2016, Công ty đã ký được các hợp đồng bán hàng trong năm 2016 với tổng doanh thu là 87,5 tỷ đồng (*Mục 5.8: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết ...*).

Để thực hiện được mục tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra, Công ty cùng với đối tác Tiếp Thị Việt đã lên kế hoạch đẩy mạnh hoạt động marketing tìm kiếm thêm các đại lý phân phối hàng thời trang, qua đó nâng cao doanh thu bán hàng. Bên cạnh đó, Công ty đang tiếp tục tiến hành kiện toàn lại bộ máy tổ chức và hoạt động theo hướng tinh gọn các phòng ban để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Theo BCTC soát xét 6 tháng năm 2016 của Công ty, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt lần lượt là 59,5 tỷ đồng và 19,6 tỷ đồng, tương ứng đạt lần lượt 35,1% và 53,3% kế hoạch đã đặt ra trong năm 2016.

Nhìn chung, kế hoạch kinh doanh trong năm 2016 được Công ty đặt ra với các chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận tương đối thận trọng. Công ty đánh giá có khả năng đạt và vượt kế hoạch kinh doanh trong năm 2016.

13.3. Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua

❖ Dự án Tiến Thành Tower: Hiện nay, dự án đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy phép xây dựng (Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội đang lên phương án tổng thể tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước). Sau khi có Giấy phép

xây dựng, Tiến Thành sẽ bắt đầu triển khai thực hiện dự án (dự kiến bắt đầu triển khai từ Quý I/2017).

❖ Dự án đầu tư hợp tác với Công ty CP EMJ Hà Nam: Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn triển khai thực hiện. Đến thời điểm hiện tại, EMJ Hà Nam đang hoàn thiện các bước cuối cùng để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư sản xuất rượu (dự kiến tháng 12/2016). Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, EMJ sẽ tiến hành thi công xây dựng (thời gian thi công dự kiến là 8 tháng).

13.4. Kế hoạch tăng vốn điều lệ (nếu có)

Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ với nội dung như sau:

- Phương án tăng vốn điều lệ: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Số lượng phát hành: 3.000.000 cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: **30.000.000.000 đồng** (Ba mươi tỷ đồng)
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành: Phát hành theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:3 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu có quyền nhận được 3 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Tại ngày 31/12/2015, số dư Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty là: 33.161.365.265 đồng.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến Công ty sẽ hoàn thiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015 cho cổ đông trong Quý IV/2016.

14. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, APG đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, APG cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành dự kiến trong giai đoạn năm 2016, 2017 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chúng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành.

15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có

16. CÁC THÔNG TIN VỀ TRANH CHẤP VÀ KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

Không có

PHẦN 5: CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Mã chứng khoán:** TTH
4. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 10.000.000 cổ phiếu
5. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:**

Theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán quy định “*Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ*”.

Chi tiết theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	
				Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Hữu Trường	Chủ tịch HĐQT	2.100.000	2.100.000	1.050.000
2	Nguyễn Thành Lê	Ủy viên thường trực HĐQT	4.400	4.400	2.200
3	Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng GĐ	4.600	4.600	2.300
4	Nguyễn Anh	Ủy viên HĐQT	4.600	4.600	2.300

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	
				Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
	Tuấn				
5	Nguyễn Thị Kim Phụng	Ủy viên HĐQT kiêm KTT	3.600	3.600	1.800
6	Vũ Quỳnh Trang	Trưởng BKS	2.800	2.800	1.400
7	Hà Thị Tuyết Chinh	Thành viên BKS	3.900	3.900	1.950
8	Nguyễn Văn Quyết	Thành viên BKS	2.800	2.800	1.400
9	Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó Tổng GD	3.800	3.800	1.900
10	Công ty cổ phần Đầu tư Sơn Phú	Cổ đông lớn	1.900.000	1.900.000	950.000
Tổng			4.030.500	4.030.500	2.015.250

(Nguồn: CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành)

6. Phương pháp tính giá

▪ Phương pháp giá trị sổ sách

Đây là phương pháp được áp dụng khá phổ biến với hầu hết các doanh nghiệp do cách định giá căn cứ vào số liệu thực tế. Đối với Tiến Thành, giá trị sổ sách của Công ty được thực hiện trên cơ sở BCTC năm 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2016.

Công thức tính giá như sau:

$$(1) \quad \text{Giá cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

Căn cứ vào BCTC năm 2015 và BCTC 6 tháng đầu năm 2015 của CTCP Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành, giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2014, 31/12/2015 và 30/06/2016 của cổ phiếu Công ty được tính như sau:

Khoản mục	Đơn vị	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Vốn chủ sở hữu	đồng	100.766.534.761	133.161.365.265	151.718.935.186
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	10.000.000	10.000.000	10.000.000
Giá trị sổ sách	đồng/cổ phiếu	10.077	13.316	15.172

▪ **Tính giá theo phương pháp P/E**

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính bằng công thức:

$$P = EPS * P/E_{bqn}$$

Trong đó;

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/E_{bqn}: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực chứng khoán có nhiều sự tương đồng nhất với Tiến Thành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

▪ **Tính giá theo phương pháp P/B**

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty tính bằng công thức:

$$P = BV * P/B_{bqn}$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/B_{bqn} được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong lĩnh vực chứng khoán có nhiều sự tương đồng nhất với Tiến Thành đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và một số điều sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm 20/09/2016, số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành là 0%.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Đối với doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Kể từ ngày 01/01/2016, mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo Thông tư số 26/VBHN-BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp ra ngày 14/09/2015, mức thuế suất là 20%.

Công ty đang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp do Công ty là cơ sở kinh doanh sử dụng từ 30% trở lên tổng số lao động là người khuyết tật (trừ hoạt động tài chính và hoạt động chuyên nhượng bất động sản). (Căn cứ vào Khoản 4 Điều 4 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Khoản 4 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ

Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật).

Thuế Giá trị gia tăng

Hiện tại Công ty đang áp dụng việc kê khai và tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật và quy định về thuế GTGT hiện hành.

8.2. Đối với các Nhà đầu tư

Theo quy định tại Thông tư 92/2015/TT-BTC thì các cá nhân hoạt động chuyển nhượng chứng khoán đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân, với mức thuế suất được áp dụng là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán. Đồng thời, lợi tức cổ phần của các cá nhân cũng chịu thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, còn có các văn bản khác hướng dẫn cụ thể về chính sách thuế liên quan đến lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Các nhà đầu tư sẽ áp dụng các quy định gần nhất để tính và nộp thuế khi thực hiện hoạt động đầu tư. Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu. Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

PHẦN 6: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

Trụ sở chính : Tầng 5 - Tòa nhà Grand Building, 30 - 32 Hòa Mã, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3941 0277 Fax: (84.4) 3941 0323

Website: www.apsi.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 39103 908 Fax: (84.8) 3910 4880

Chi nhánh: 15 Ngõ 640, Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa

Điện thoại: (84.4) 3793 1428 Fax: (84.4) 3793 1429

Website: www.aascn.com

CÁC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;
3. Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Tiến Thành;

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2016

TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỀN THÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hữu Trường



Nguyễn Tuấn Anh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Phượng

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Vũ Quỳnh Trang

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Thiên Hà